TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-PT
Ngày: 21-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Vủ Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Vủ Tr *(Tên gọi khác: T)*, sinh năm 1992 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Huỳnh Văn Nh (chết); Mẹ: Bùi Thị Ng; Vợ: Phạm Thị Hồng V và có 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29-8-2016, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã (cai nghiện tại gia đình) trong thời hạn 03 tháng và ngày 09-12-2016, bị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc trong thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 08/12/2017; Tạm giữ ngày 26-7-2018; Tạm giam ngày 04-8-2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vủ Tr: Ông Phạm Hoàng Đức - Luật sư Công ty luật hợp danh Anh em luật sư - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-7-2018, trong khi đang uống cà phê tại Phường 4 thì Trương Hữu H (tên gọi khác Cù L), sinh năm 1984 ngụ tổ 5, khóm 1, Phường 6 rủ Lê Vĩ Kh (tên gọi khác Cà L), sinh năm 1999, ngụ ấp TH, xã TT mỗi người hùn 150.000 đồng mua ma túy sử dụng. Sau đó, Kh điều khiển xe môtô chở H đến Nhà trọ U thuộc tổ 21, khóm 3, phường 6, thành phố C để mua ma túy. Đến nơi, Kh dừng xe ngoài cổng đợi, còn H đi vào Phòng số 4 gặp Tr hỏi mua 01 tép ma túy giá 300.000 đồng và đưa tiền, Tr nhận tiền và kêu H vào phòng ngồi đợi. Tr lấy trong hộp 01 bịch ma túy chiết ra 01 tép nhỏ chứa trong bịch nylon màu trắng giao cho H đem ra đưa cho Kh cất giữ, còn H quay vào định xin số điện thoại của Tr để tiện cho việc liên lạc mua ma túy, thì bị lực lượng Công an Phường 6 phối hợp với Cơ quan điều tra Công an thành phố C kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành tạm giữ vật chứng:

* Kiểm tra, thu giữ của Tr:

- Trong túi quần trước bên phải: 01 bịch nylon màu trắng dạng túi kẹp, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "A1";

- Tại vị trí ngồi: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, không thẻ sim đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu SONY màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0988.189.51x, số tiền 8.000.000 .đồng trong bóp;

- Tại khu vực bếp: 01 bộ dụng cụ hút ma túy gồm: 01 bình thủy tinh màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng, 02 bật lửa gas, 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong nỏ thủy tinh trong phong bì ký hiệu "A2";

- Trong gạt tàng thuốc trên giường ngủ: 01 bịch nylon màu trắng đã qua sử dụng;

- Trong sọt nhựa màu đỏ: có 01 cân điện tử mini màu đen, kiểu dáng chuột máy vi tính trên cân có chữ "Mouse Scale"; 01 cuộn băng keo màu đen;

- Bên cạnh sọt nhựa có: 01 hộp giấy màu đen bên trong chứa 20 bịch nylon dạng túi kép màu trắng chưa qua sử dụng; 02 bịch nylon hàn kín ba cạnh, một cạnh kẹp màu trắng (được làm từ bịch nylon dạng túi kẹp màu trắng); 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng một đầu cắt xéo; 01 đoạn ống hút loại lớn màu xanh một đầu cắt xéo.

* Kiểm tra, thu giữ trong túi quần trước bên phải của Kh có: 01 bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "A3".

Tại kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 28-7-2018 của Phòng Kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon dạng túi kẹp, niêm phong trong phong bì ký hiệu "A1" gửi đến giám định là chất ma túy có khối lượng **13,2889**gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn chứa trong 01 nỏ thủy tinh, niêm phong trong phong bì ký hiệu "A2" gửi đến giám định là chất ma túy có khối lượng **0,1563**gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "A3" gửi đến giám định là chất ma túy có khối lượng **0,0162**gam, loại Methamphetamine. Niêm phong tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu "A1" khối lượng 13,2156gam ghi 524/1, trong phong bì ký hiệu "A2" khối lượng 0,1422gam ghi 524/2, trong phong bì "A3" đã sử dụng hết cho công tác giám định ghi 524/3, tất cả cùng ngày 28-7-2018 và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Quá trình bắt quả tang và tại cơ quan điều tra, Tr thừa nhận bịch ma túy 13,2889gam thu giữ là của Tr mua 2.500.000 đồng vào ngày 24-7-2018 tàng trữ để sử dụng. Tối ngày 25-7-2018, H (chưa từng quen biết) đến hỏi mua ma

túy, Tr không bán mà chiết ra 01 tép *"cho"* H sử dụng. Tuy nhiên, qua lời khai, đối chất của H và Kh, đối chiếu vật chứng thu giữ trong biên bản bắt người phạm tội quả tang có đầy đủ căn cứ chứng minh Tr bán trái phép chất ma túy cho H và Kh.

* Qua điều tra chứng minh, Vủ Tr còn nhiều lần bán trái phép chất túy cho người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 25-7-2018, Đinh Thanh D, sinh năm 1998, ngụ tổ 18, khóm 2, Phường 6 là người nghiện ma túy, do có nhu cầu nên một mình điều khiển xe môtô đến Phòng 4 Nhà trọ U, nơi Tr đang ở để mua ma túy (do D quen và biết Tr có bán ma túy). Đến nơi, D gõ cửa Phòng 4, Tr hỏi "Ai vậy", D trả lời "Em D nè" thì Tr mở cửa cho D vào trong phòng gặp một người nam thanh niên không biết tên ở trong phòng của Tr. D hỏi Tr mua 200.000 đồng ma túy, Tr lấy bịch ma túy lớn chiết ra 01 tép ma túy nhỏ chứa trong bịch nylon màu trắng giao cho D, D trả cho Tr 200.000 đồng, rồi đem tép ma túy về sử dụng.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 11-7-2018, Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1994, ngụ tổ 50, khóm 5, Phường 6 có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng sim số 01258.518.14x điện thoại cho sim số 0988.189.51x của Vủ Tr hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Tr đồng ý và hẹn giao dịch mua bán tại Phòng 4 Nhà trọ U nơi Tr đang ở. Sau đó, Đ một mình điều khiển xe môtô biển số 66P1-390.3x đến điểm hẹn gặp nhau, Đ đưa 200.000 đồng, Tr nhận tiền rồi giao cho Đ 01 tép ma túy chứa trong bịch nylon màu trắng, bên ngoài quấn băng keo đen đem về sử dụng.

Xác định tình trạng nghiện của Tr, H, Kh, D đều dương tính với ma túy Methamphetamine. Trong suốt quá trình điều tra, Vủ Tr chỉ thừa nhận tàng trữ ma túy để sử dụng, chứ không bán trái phép ma túy cho những người nghiện như nội dung đã nêu trên. Nhưng căn cứ các biên bản ghi lời khai, đối chất, nhận dạng của những người nghiện này thống nhất một cách khách quan, phù hợp với vật chứng thu giữ của Tr trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, nên có đầy đủ căn cứ chứng minh Tr đã bán trái phép ma túy cho D và Đ.

Tại bản án số 01/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vủ Tr phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Vủ Tr 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26-7-2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, bị cáo Vủ Tr có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 13 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là thỏa đáng với tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo kháng cáo mặc dù tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết mới được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Vủ Tr.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Trong phần tranh luận, bị cáo Tr không ý kiến tranh luận thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vủ Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Ngoài việc bị cáo mua ma túy về để sử dụng còn chia nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện khác để hưởng lợi. Ngày 25/7/2018 tại phòng trọ số 4, nhà trọ U thuộc tổ 21, khóm 3, phường 6, thành phố C, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho Trần Hữu H và Lê Vĩ Kh, thời điểm này Công an Phường 6 và Công an thành phố C kiểm tra, lập biên bản quả tang và thu giữ trên người và tại phòng trọ của bị cáo các bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Qua giám định xác định tinh thể rắn màu trắng trong các bịch nylon là chất ma túy, loại Methamphetamin. Khối lượng chất ma túy thu giữ trên người bị cáo là 13,2889 gam. Tiến hành điều tra xác định bị cáo còn bán ma túy cho các đối tượng Đinh Thanh D, Nguyễn Tấn Đ.

[3] Đối với hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo phải nhận thức được ma túy có tác hại rất xấu đến sức khỏe và sự phát triển của con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác trong xã hội. Do đó, Nhà nước ta đã có chủ trương nghiêm cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy để bảo vệ sức khỏe cho con người, đảm bảo môi trường xã hội phát triển lành mạnh, không còn vấn nạn ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự nên cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến điều kiện hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, mức án 13 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của Luật sư, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vủ Tr, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp với tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Luật sư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vủ Tr. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Vủ Tr.

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vủ Tr phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vủ Tr 12 (Mười hai) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2018.

Về án phí: Bị cáo Vủ Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy:
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(02 bản giao cho bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS thành phố C;
- CQCSĐT Công an thành phố C;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành